

Bản án số: 25/2025/DS-ST

Ngày: 20/01/2025

V/v “T/c Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Việt và ông Phạm Ngọc Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Tạ Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án D dự thụ lý số 1068/2024/TLST-DS, ngày 15/10/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 774/2024/QĐXXST – DS ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 744/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần L (L1)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A, 2, 3, 4, 5, 6 tòa nhà T, số B đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T, chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Mai Đức M, chức vụ: Giám đốc vùng T kiêm Giám đốc L1 – Chi nhánh A1.

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Trần Quốc C, chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh A1.

Địa chỉ nhận thông báo của Tòa án: Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh A1, địa chỉ trụ sở: Số A T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bị đơn:

1. Ông Trương Công V, sinh năm 1981

2. Bà Võ Thị Tuyết H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số A, đường T, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Ông Trần Quốc C đại diện theo ủy quyền cho L1 trình bày:

- Vào ngày 05/01/2022, ông Trương Công V đã ký Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Hạn mức tín dụng thẻ đề nghị cấp 50.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức 36 tháng (từ ngày 05/01/2022 đến ngày 05/01/2025).

- Vào ngày 07/11/2023, ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTD9102022375; Hợp đồng thế chấp số HDBD9102022004 với Ngân hàng TMCP L – C1 (tên cũ: Ngân hàng TMCP B – CN An Giang) và Khế ước nhận nợ số 9102023804/01 ngày 07/11/2023 cụ thể như sau:

+ Số tiền vay: 4.000.000.000đồng.

+ Thời hạn vay: 5 tháng.

+ Ngày giải ngân: 07/11/2023

+ Ngày đến hạn: 06/4/2024

+ lãi suất: 9,2%/năm

+ Mục đích: Bổ sung vốn mua bán xe cũ.

+ Phương thức trả nợ gốc và lãi:

- Trả nợ gốc: Khi đến hạn khế ước

- Trả lãi: định kỳ vào ngày 30 hàng tháng.

- Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 88, tờ bản đồ số: 57, địa chỉ thửa đất ở phường B, thành phố L, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 006141 (Số vào sổ: CS09553) do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A cấp ngày 21/12/2021 cho ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H.

- Trong quá trình thực hiện, Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và Khế ước nhận nợ nêu trên ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H đã vi phạm Điều 7 và Điều 8 của Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên vì hiện tại không thực hiện đúng cam kết việc trả nợ gốc, lãi và các chi phí khác đầy đủ, đúng hạn cho ngân hàng.

- Ngày 09/01/2024, ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H đã chuyển nợ sang nhóm 2. Ngân hàng đã nhiều trực tiếp làm việc với ông V và bà H. Tuy nhiên, ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H đã cam kết nhiều lần nhưng chưa thực hiện đúng cam kết.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết:

Buộc ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho L1 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD9102022375 ngày 07/11/2023 như sau:

Tổng số tiền tính đến ngày 20/01/2025 là:

Khoản vay: 4.654.138.221 đồng

- + Nợ gốc: 4.000.000.000 đồng
- + Nợ lãi quá hạn: 84.084.410 đồng
- + Nợ lãi phạt chậm trả gốc: 562.956.164 đồng
- + Nợ lãi phạt chậm trả: 7.097.647 đồng

Thẻ tín dụng: 39.332.949 đồng

- + Nợ gốc: 26.952.856 đồng
- + Nợ lãi: 11.692.370 đồng
- + Thuế: 62.520đ
- + Phí: 625.203đ.

Tổng cộng hai khoản vay: **4.693.471.170đồng.**

Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn sau ngày 20/01/2025 đến khi tất toán nợ vay theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD9102022375 ngày 07/11/2023 và duy trì hiệu lực Hợp đồng thế chấp số HDBD9102022004 ngày 05/01/2022 ký giữa Ngân hàng TMCP L – C1 (tên cũ: Ngân hàng TMCP B – CN An Giang) với ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H cho đến khi ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H trả hết toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng TMCP L (tên cũ: Ngân hàng TMCP B).

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay.

Ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ thì Ngân hàng TMCP L (tên cũ: Ngân hàng TMCP B) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDBD9102022004 ngày 05/01/2022 nêu trên để thu hồi nợ vay.

Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, ông V và bà H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ông Trần Quốc C là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Buộc ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H phải trả cho L1 tổng số tiền còn nợ theo đồng Hợp đồng tín dụng số HDTD9102022375 ngày 07/11/2023 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế là: 4.693.471.170đồng.

- Ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

*** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:**

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

*** Việc chấp hành pháp luật của Thư ký:**

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:**

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết số 01 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng

+ Đối với hợp đồng hạn mức tín dụng, buộc ông V, bà H trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả.

+ Đối với hợp đồng thẻ tín dụng, buộc ông V trả nợ gốc, lãi, thuế, phí.

Và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng các bên ký kết cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp ông V, bà H không thực hiện thì nghĩa vụ trả nợ vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDBD 9102022004 ngày 05/01/2022.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về yêu cầu bà H liên đới trách nhiệm trả gốc, lãi, thuế, phí của hợp đồng thẻ tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần L với ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H về hợp đồng tín dụng là tranh chấp dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại số A, đường T, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Ngân hàng thương mại cổ phần L ủy quyền cho ông Trần Quốc C tham gia tố tụng, thủ tục ủy quyền hợp lệ, phù hợp với Điều 85 và Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận ông C tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[1.3] Tại phiên tòa ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Vào ngày 05/01/2022, ông Trương Công V đã ký Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Hạn mức tín dụng thẻ đề nghị cấp 50.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức 36 tháng (từ ngày 05/01/2022 đến ngày 05/01/2025).

[2.2] Vào ngày 07/11/2023, ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTD9102022375 với Ngân hàng TMCP L – C1 (tên cũ: Ngân hàng TMCP B – CN An Giang) và Khế ước nhận nợ số 9102023804/01 ngày 07/11/2023 cụ thể như sau: Số tiền vay: 4.000.000.000 đồng; thời hạn vay: 5 tháng; ngày giải ngân: 07/11/2023; ngày đến hạn: 06/04/2024; lãi suất: 9,2%/năm; mục đích: bổ sung vốn mua bán xe cũ;

[2.3] Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, L1 với ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H có ký kết Hợp đồng thế chấp số HDBD9102022004, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 88, tờ bản đồ số: 57, địa chỉ thửa đất ở phường B, thành phố L, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 006141 (Số vào sổ: CS09553) do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A cấp ngày 21/12/2021 cho ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H.

[2.4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên L1 khởi kiện yêu cầu ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H trả số tiền theo hợp đồng tín dụng HDTD9102022375 ngày 07/11/2023, tính đến ngày 20/01/2025 là 4.654.138.221 đồng, trong đó: nợ gốc: 4.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 84.084.410 đồng; lãi phạt chậm trả gốc: 562.956.164 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 7.097.647 đồng; số tiền nợ còn thiếu theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế là 39.332.949 đ, trong đó vốn gốc là 26.952.856, phí là 625.203 đ, thuế là 62.520 đ, lãi là 11.692.370 đồng.

[2.5] Qua xem xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với hợp đồng tín dụng HDTD9102022375 ngày 07/11/2023 giữa L1 với ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H được ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù

hợp với Điều 17 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng N ban hành và Luật tổ chức tín dụng năm 2010 cho nên hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý. Việc ông V và bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn, lãi theo hợp đồng là vi phạm thỏa thuận đã giao kết nên phải chịu hậu quả theo giao kết giữa hai bên, hơn nữa trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng tại nơi cư trú nhưng bị đơn không thể hiện ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập cũng như có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy bị đơn đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn và lãi đối với hợp đồng tín dụng nêu trên là có cơ sở và phù hợp với khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95 và điểm b khoản 2 Điều 118 Luật tố tụng dân sự năm 2015. Buộc ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H phải trả cho L1 số tiền tính đến ngày 20/01/2025 là 4.654.138.221đồng.

[2.3] Đối với Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/01/2022 ông Trương Công V đã ký kết với L1 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch tính đến ngày 20/01/2025, ông V còn nợ tổng số tiền là 39.322.949đồng, trong đó vốn gốc là 26.952.856, phí là 625.203đ, thuế là 62.520đ, lãi là 11.692.370đồng. L1 yêu cầu ông V và bà H phải trả số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy, ông V xác lập Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với mục đích vay tiêu dùng cá nhân, không có chữ ký xác nhận của bà H không có căn cứ để chứng minh ông V vay tiền là để phục vụ nhu cầu thiết yếu gia đình. Do đó, căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không có căn cứ để cho rằng đây là nghĩa vụ chung của ông V và bà H nên nguyên đơn buộc bà H có trách nhiệm liên đới với ông V cùng trả khoản nợ này là không có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trương Công V phải có nghĩa vụ trả cho L1 số tiền theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/01/2022 là 39.322.949đồng tính đến ngày 20/01/2025.

[3] Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDBD9102022004, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 88, tờ bản đồ số: 57, địa chỉ thửa đất ở phường B, thành phố L, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 006141 (Số vào sổ: CS09553) do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A cấp ngày 21/12/2021 cho ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H để đảm bảo cho khoản các khoản nợ vay giữa L1 với ông V, bà H. Hợp đồng này được hai bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Trường hợp, ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì L1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 88, tờ bản đồ số: 57, địa chỉ thửa đất ở phường B, thành phố L, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 006141 (Số vào sổ: CS09553) do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A cấp ngày 21/12/2021 cho ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho L1 thì ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ còn lại cho L1.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên Ngân hàng thương mại cổ phần L được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H phải liên đới chịu số tiền 112.654.138đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trương Công V phải chịu 1.966.647đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H phải liên đới chịu 600.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng thương mại cổ phần L đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền 600.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157; Điều 227; Điều 228, khoản 1 Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 317, Điều 318, Điều 319; Điều 320, Điều 463, Điều 466; Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Tuyên xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần L.

- Buộc ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần L – Chi nhánh A1 đại diện nhận) số tiền tính đến ngày 20/01/2025 là 4.654.138.221 đồng, trong đó: nợ gốc là 4.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 84.084.410 đồng;

lãi phạt chậm trả gốc là 562.956.164 đồng; lãi phạt chậm trả lãi là 7.097.647 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng HĐTD9102022375 ngày 07/11/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

- Buộc ông Trương Công V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần L – Chi nhánh A1 đại diện nhận) số tiền tính đến ngày 20/01/2025 là 39.322.949 đồng, trong đó vốn gốc là 26.952.856 đồng, phí là 625.203 đồng, thuế là 62.520 đồng, lãi là 11.692.370 đồng theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/01/2022.

+ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Võ Thị Tuyết H phải liên đới trả số tiền 39.322.949 đồng theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/01/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (21/01/2025), ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp, ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H không trả được nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ đối với các khoản vay thì Ngân hàng thương mại cổ phần L được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 88, tờ bản đồ số: 57, địa chỉ thửa đất ở phường B, thành phố L, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 006141 (số vào sổ: CS09553) do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A cấp ngày 21/12/2021 cho ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho L1 thì ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ còn lại cho L1.

+ Về án phí:

- Ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H phải liên đới chịu 112.654.138 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trương Công V phải chịu 1.966.647 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần L (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần L – Chi nhánh A1 đại diện nhận) số tiền 56.213.615 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001608 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

+ Về chi phí tố tụng: Ông Trương Công V và bà Võ Thị Tuyết H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần L (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần L – Chi nhánh A1 đại diện nhận) số tiền 600.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

+ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.Long Xuyên
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Đức Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đức A